

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HC-PT

Ngày: 09/5/2017

V/v: “Khiếu kiện hành vi hành
chính và quyết định xử phạt vi
phạm hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh

Ông Tôn Văn Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Như - Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Ông Đặng Văn Hùng -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử
phúc thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 01/2017/TLPT-HC ngày 24 tháng 3 năm
2017 về việc: “Khiếu kiện hành vi hành chính và quyết định xử phạt vi phạm
hành chính”, do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2017/HC-ST ngày 12 tháng 01
năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo. Theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2017/QĐ-PT ngày 24 tháng 4
năm 2017, giữa các đương sự:

* Người khởi kiện: Ông Phạm Văn A, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông luật sư
Nguyễn Hữu D - Văn phòng luật sư Nguyễn Hữu D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến
Tre.

* Người bị kiện: Trưởng Công an xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn T-
Trưởng Công an xã T; Ông Lê Văn Đ - Nguyên Trưởng Công an xã T.

* Người kháng cáo: Ông Phạm Văn A là người khởi kiện trong vụ án.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tối ngày 26/02/2015, tại nhà của ông Lê Văn G ở ấp 8, xã T, huyện G,
tỉnh Bến Tre có xảy ra việc xô xát đánh nhau. Nhận định tin báo của nhân dân,

Công an xã T đến hiện trường xác minh làm rõ các đối tượng tham gia đánh nhau gồm các ông Phạm Văn A và ông Lê Văn H.

Đến khoảng 8 giờ 00 phút ngày 12/3/2015, Công an xã T mời ông Phạm Văn A đến trụ sở Công an xã T để lập biên bản vi phạm hành chính. Tại biên bản vi phạm hành chính số 8 ngày 12/3/2015 của Công an xã T lập hồi 8 giờ 10 phút đến 8 giờ 20 phút kết thúc biên bản có nội dung: "... vào 21 giờ 30 phút ngày 26/02/2015 tại ấp 8, xã T, ông Phạm Văn A thực hiện hành vi đánh nhau với ông Lê Văn H...". Ngay sau đó, Công an xã T ban hành quyết định số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 của Trưởng Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Văn A với số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau để giao cho ông Phạm Văn A nhưng ông A không nhận. Vì vậy, Công an xã T đã lập biên bản về việc ông A không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Biên bản được lập vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 12/3/2015 có sự chứng kiến của ông Nguyễn Hồng P và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T.

Ngày 01/8/2016, ông Phạm Văn A nộp đơn khởi kiện đến Tòa án cho rằng: Ông hoàn toàn không biết Công an xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông. Đến ngày 22/01/2016, khi làm việc với Ủy ban kiểm tra Huyện ủy G thì ông mới biết bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Ngay sau đó, ông đến Công an xã T yêu cầu giao cho ông quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng Công an xã T trả lời đã giao quyết định rồi nhưng ông không nhận nên không giao nữa. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án buộc Công an xã T giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 của Trưởng Công an xã T để ông nghiên cứu thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện theo luật định.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của ông Phạm Văn A đối với Trưởng Công an xã T, thông qua phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại tại trụ sở Tòa án, ông đã biết được quyết định số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 nói trên, nên ngày 19/10/2016, ông Phạm Văn A đã nộp đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 của Trưởng Công an xã T vì ông không có thực hiện hành vi đánh nhau.

Đối với Trưởng Công an xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre thì cho rằng: Ngay sau khi nhận được tin báo của nhân dân có xảy ra xô xát đánh nhau tại nhà của ông Lê Văn G ở ấp 8, xã T thì lãnh đạo Công an xã có phân công công an viên xuống hiện trường lập biên bản xác minh sự việc, lấy lời khai người làm chứng, có cơ sở xác định đối tượng tham gia đánh nhau là ông Phạm Văn A và ông Lê Văn H. Ngày 12/3/2015, Công an xã mời ông A và ông H đến trụ sở Công an xã để lập biên bản vi phạm hành chính. Ngay sau đó, Công an xã đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông A và ông H, ông H đã nhận quyết định, riêng ông A không nhận quyết định nên Công an xã đã lập biên bản về việc

ông A không nhận quyết định số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 dưới sự chứng kiến của người dân địa phương là ông Nguyễn Hồng P và chính quyền địa phương. Nay ông Phạm Văn A khởi kiện yêu cầu Trưởng Công an xã T phải giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 là không đúng quy định của pháp luật nên Công an xã T không đồng ý.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2017/HC-ST ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã quyết định: Áp dụng Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A về việc yêu cầu Trưởng Công an xã T phải giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 của Trưởng Công an xã T đối với ông.

- Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A về việc yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 của Trưởng Công an xã T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/01/2017, ông Phạm Văn A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Văn A không bổ sung tài liệu chứng cứ nào khác ngoài các tài liệu chứng cứ đã giao nộp tại Tòa án cấp sơ thẩm, đồng thời vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và cho rằng từ lúc ký tên vào biên bản vi phạm hành chính cho đến nay ông chưa nhận được bất cứ quyết định nào của Công an xã T. Trong biên bản số 02/BB-KNQĐ ngày 12/3/2015 cho rằng ông không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính có người chứng kiến là ông Nguyễn Hồng P là không khách quan và phi lý bởi lẽ trước đó biên bản vi phạm hành chính ông vẫn ký tên và yêu cầu Công an ghi rõ: “Tôi không đồng ý Công an xã lập biên bản vi phạm hành chính. Tôi không thực hiện hành vi đánh nhau”; thì không việc gì ông không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính để ghi ý kiến phản đối như trong biên bản vi phạm hành chính. Đến ngày 22/01/2016, khi làm việc với Ủy ban kiểm tra Huyện ủy G, ông mới biết quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên nên ông khởi kiện hành vi hành chính và quyết định hành chính của Trưởng Công an xã T còn trong thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét về nội dung, hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 của Trưởng Công an xã T vì ông không tham gia đánh nhau với bất kỳ ai mà chỉ tự vệ khi bị người khác tấn công.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cũng cho rằng: Ông A đợi đến 09 giờ 45 phút ngày 12/3/2015 nhưng Công an xã T không tổ chức giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà lại lập biên bản về việc

ông A không nhận quyết định là không khách quan, chưa thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục giao nhận quyết định theo Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính. Thời gian lập biên bản vi phạm hành chính lúc 08 giờ 10 phút, đến 9 giờ 00 phút giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính cũng không khách quan, quá bất cập về thời gian. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn A, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc Trưởng Công an xã T phải giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 cho ông Phạm Văn A, đồng thời hủy quyết định số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 của Trưởng Công an xã T.

Riêng ông Nguyễn Văn T -Trưởng công an xã T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn A cũng như lời biện hộ của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của ông Phạm Văn A, bởi lẽ: Qua xác minh, kiểm tra hiện trường, lời khai của người làm chứng có đủ cơ sở xác định đối tượng tham gia xô xát đánh nhau tại nhà của ông Lê Văn G ở ấp 8, xã T xảy ra vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/02/2015 là ông Phạm Văn A và ông Lê Văn H. Ngày 12/3/2015, sau khi lập biên bản vi phạm hành chính vào hồi 8 giờ 10 phút có chữ ký của người vi phạm là ông Phạm Văn A và người chứng kiến là ông Nguyễn Hồng P; đến 9 giờ cùng ngày Trưởng Công an xã T ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 giao cho ông A nhưng ông A không nhận. Vì vậy, Công an xã T lập biên bản số 02/BB-KNQĐ ngày 12/3/2015 về việc ông A không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính có sự chứng kiến của ông Nguyễn Hồng P và đại diện chính quyền địa phương là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ông Lê Chí L.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vào ngày 12/3/2015, Công an xã T lập biên bản vi phạm hành chính số 8/BB-VPHC đối với ông Phạm Văn A. Cùng ngày, Công an xã T ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC. Theo lời trình bày của ông Nguyễn Hồng P có chứng kiến Công an xã T giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông A nhưng ông A không đồng ý nhận. Vì vậy, Công an xã T lập biên bản số 02/BB-KNQĐ ngày 12/3/2015 về việc ông A không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, có cơ sở Công an xã T đã giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông A. Do đó, việc ông A yêu cầu Công an xã T phải giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC cho ông là không có cơ sở. Đến ngày 19/10/2016, ông Phạm Văn A đã nộp đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện của ông A đối với quyết định hành chính nêu trên đã hết. Từ các phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Phạm Văn A, giữ nguyên quyết định bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2017/HC-ST ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi các đương sự phát biểu tranh luận, xét kháng cáo của ông Phạm Văn A, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

NHẬN ĐỊNH:

Vào lúc 8 giờ 10 phút ngày 12/3/2015, Công an xã T tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Phạm Văn A vì đã có hành vi đánh nhau với ông Lê Văn H. Biên bản này có người chứng kiến là ông Nguyễn Hồng P là người dân ở địa phương cùng thời điểm đó đến trụ sở Công an xã làm thủ tục chuyển hồ khẩu ký tên, đồng thời ông A cũng ký và ghi rõ họ tên, nhưng ông A không đồng ý với việc Công an xã T lập biên bản vi phạm hành chính vì cho rằng không có đánh nhau với ông H. Ngay sau đó, Trưởng Công an xã T ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 xử phạt ông Phạm Văn A số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Đến 9 giờ cùng ngày, Công an xã T tổ chức giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên cho ông A nhưng ông A không nhận quyết định. Vì vậy, Công an xã T đã tiến hành lập biên bản số 02/BB-KNQĐ ngày 12/3/2015 về việc ông A không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính có sự chứng kiến của ông Nguyễn Hồng P là người dân ở địa phương và đại diện chính quyền địa phương là ông Lê Chí L - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T. Trong trường hợp này, theo quy định tại Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính thì được coi là Công an xã T đã giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 cho ông Phạm Văn A. Do đó, kháng cáo của ông A cho rằng Công an xã T chưa giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 cho ông A để ông thực hiện quyền khởi kiện là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Do ông Phạm Văn A không chấp hành việc nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 của Trưởng Công an xã T nên ông không thực hiện quyền khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 nói trên đúng thời gian quy định. Theo đó, tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính quy định thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Ngày 12/3/2015, ông A được Công an xã T giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 nhưng ông không nhận và Công an xã T đã lập biên bản về việc ông A không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng luật định. Đến ngày 19/10/2016, ông A mới có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định xử

phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 của Trưởng Công an xã T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của ông A là phù hợp luật định nên cũng không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông A, cũng như đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn A và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2017/HC-ST ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp với Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 143 Luật tổ tụng hành chính nên được chấp nhận.

Về án phí hành chính phúc thẩm ông Phạm Văn A phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 39; Điều 57; Điều 58; Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bác kháng cáo của ông Phạm Văn A và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2017/HC-ST ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A về việc yêu cầu Trưởng Công an xã T phải giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 của Trưởng Công an xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre cho ông Phạm Văn A.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A đề nghị hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2015 của Trưởng Công an xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Án phí hành chính sơ thẩm ông Phạm Văn A phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào khoản tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0016610 ngày 19/8/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Chi cục Thi hành dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phải hoàn lại cho ông Phạm Văn A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016840 ngày 27/10/2016.

- Án phí hành chính phúc thẩm ông Phạm Văn A phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo

biên lai thu số 0017097 ngày 23/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện Giồng Trôm (2b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- Người khởi kiện, người bị kiện (2b);
- Tòa HC; Phòng KTNV và THA; VP (3b);
- Lưu HSVA (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Quang Sơn